

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 14 - 03 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Minh Tư;

Bà Triệu Thị Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vy Hoàng Nghĩa - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 22/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 19/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 04/3/2025, đối với các bị cáo:

1. Cháng Quang K, sinh ngày 01/4/2005 tại thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 6, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; CCCD số: 002205000485 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH- Bộ công an cấp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cháng Xuân D, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, ngày 26/02/2024 bị Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt VPHC số tiền 6.500.000 đồng; nhân thân: ngày 15/6/2021, bị Công an thành phố H xử phạt VPHC số tiền 375.000 đồng, ngày 06/9/2021 bị Công an thành phố H xử phạt VPHC về hành vi đánh nhau số tiền 100.000 đồng; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2024, ngày 01/11/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp bảo lãnh; có mặt.

2. Trần Hùng M, sinh ngày 09/7/2005 tại thành phố H, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; CCCD số: 002205000039 Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH- Bộ công an cấp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh H, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 15/10/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Lê Trung H, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ngô Thái S; địa chỉ: Tổ 4, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

2. Triệu Đức Th; địa chỉ: Tổ 6, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 06/9/2024 tại quán Beer House, thuộc tổ 01, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, Cháng Quang K (*sinh ngày 01/04/2005, thường trú: Tổ 06, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang*) ngồi uống bia cùng bạn là Trần Hùng M (*sinh ngày: 09/7/2005, thường trú: Tổ 14, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang*) thì có Triệu Đức Th (*sinh năm 1995, thường trú: Tổ 06, phường M, thành phố H*) đang ngồi uống bia tại bàn khác gọi K sang bàn của Th để uống bia giao lưu, K đồng ý và cầm cốc uống bia sang bàn của Th. Ngồi cùng bàn của Th có Lê Trung H (*sinh ngày: 28/11/1997, thường trú: tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang*), Ngô Thái S (*sinh năm: 1995, thường trú: Tổ 04, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang*). Tại đây, K ngồi xuống ghế đối diện với Lê Trung H, K lần lượt rót bia mời Th và S nhưng không mời H, thấy vậy Th nói với K “*Mời anh H đi*” nhưng K không trả lời, Th tiếp tục nói với K “*Uống với anh H đi*”, K trả lời “*Em không uống*”. H hỏi K “*Anh với mày như nào mà không uống*”, K trả lời “*Em không thích anh thì em không uống*”. H hỏi lại K “*Anh với mày như nào mà mày lại không thích anh*”, K trả lời “*Em đeo thích anh, em đeo uống*”. H nói “*O thằng ranh con này mày ăn nói kiêu gì đấy*”, K đứng dậy dùng tay trái cầm cốc uống bia bằng thủy tinh (*kích thước đường kính 08cm, cao 13cm*) trên bàn ném thẳng về phía H và trúng vào vùng má phải của H làm cốc thủy tinh vỡ gây rách da từ vị trí mang tai phải chạy dài xuống cằm, các mảnh vụn của cốc làm rách da vùng tai phải. Thấy vậy, H đứng dậy cầm cốc thủy tinh uống bia trên bàn ném lại K nhưng không trúng. H lao về phía K để đánh K thì bị Th can ngăn, K lùi lại cầm cốc trên bàn (*loại cốc tương tự như cốc ở trên*) ném H trúng vào phần đuôi lông mày phải của H làm rách da chảy máu. Sau đó K lao vào đâm liên tiếp vào mặt H được khoảng ba đến bốn cái thì Th tiếp tục vào can ngăn. Thấy K bị đánh, Trần Hùng M cảm thấy bức tức vì bạn của mình bị đánh và muốn giúp K đánh lại H nên đã đi từ bàn của

mình sang bàn của Th với mục đích để đánh H. M dùng tay phải cầm cốc bia đi vòng ra sau lưng H và tiến gần đến phía vai phải của H, khi cách H khoảng 01 mét, M dùng tay phải ném cốc thủy tinh với một lực mạnh trúng vào gò má bên phải của H làm cốc vỡ gây rách da, chảy máu tại gò má bên phải, sau đó mọi người vào can ngăn và đưa H đi Bệnh viện đa khoa Đ để điều trị vết thương. Đến ngày 08/9/2024 H đến cơ quan Công an thành phố H trình báo sự việc.

Hậu quả: Lê Trung H bị rách ở đuôi lông mày phải có vết khâu rách da, kích thước 1,5 x 0,5cm; rách da tại gò má bên phải có kích thước 08 x 0,5cm; rách da tại mang tai bên phải chạy xuống cằm có kích thước 08 x 05 cm.

Tại Kết luận giám định số: 168/KLTTCT-TTPY, ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:

- Sẹo 01 (Vùng mặt) phía ngoài đuôi cung mày phải do Cháng Quang K gây ra là 03%.

- Sẹo 02 (Vùng mặt) gò má phải do Trần Hùng M gây ra là 06%.

- Sẹo 03 (Vùng mặt) vùng má phải do Cháng Quang K gây ra là 06%.

- Sẹo 04 Bình tai phải do Cháng Quang K gây ra là 01%.

- Sẹo 05 Đồi bình tai phải do Cháng Quang K gây ra là 01%.

- Sẹo 06 Gờ luân vành tai phải do Cháng Quang K gây ra là 01%

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Trung H tại thời điểm giám định là: **17%** (*Mười bảy phần trăm*). (*Bút lục 38-40*).

Cáo trạng số 05/CT-VKSTPHG ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Cháng Quang K, Trần Hùng M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cháng Quang K, Trần Hùng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị hại Lê Trung H có mặt tại phiên tòa có ý kiến: Anh H xác nhận lời khai của K, M đúng như diễn biến xảy ra ngày 06/9/2024. Anh H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo K. Về phần dân sự, bị cáo K và gia đình đã chủ động bồi thường cho anh số tiền 46.000.000^d, bị hại không yêu cầu bị cáo K và M phải thường thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cháng Quang K, Trần Hùng M và phân tích, đánh giá nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội; hậu quả của tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Cháng Quang K, Trần Hùng M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cháng Quang K từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 15/10/2024 đến hết ngày 31/10/2024.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hùng M từ 2 năm 4 tháng đến 2 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 15/10/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà anh H không đề nghị nên không xem xét.

4. Xử lý vật chứng: Không có.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận: Các bị cáo nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo ở mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà vắng mặt những người làm chứng gồm: Ngô Thái S, Triệu Đức Th, tuy nhiên những người này đã có lời khai trong giai đoạn điều tra. Xét thấy việc vắng mặt những người làm chứng tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử

[3] Về tội danh: Tại phiên toà, các bị cáo Cháng Quang K, Trần Hùng M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Chỉ vì lời qua tiếng lại nên vào khoảng 21 giờ ngày 06/9/2024 tại quán Beer House, tổ 01, phường N, thành phố H, Cháng Quang K đã có hành vi 2 lần cầm cốc thủy tinh dùng để uống bia ném vào má phải, phần đuôi lông mày phải của H; Trần

Hùng M ném cốc thủy tinh vào gò má bên phải của H làm cốc vỡ gây rách da, chảy máu tại gò má bên phải, hậu quả tổn thương cơ thể của bị hại H là: 17% (*Mười bảy phần trăm*). Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Cháng Quang K, Trần Hùng M đã có hành vi “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Cháng Quang K, Trần Hùng M là nguy hiểm cho xã hội. Cả hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, việc xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ việc đôi bên có lời qua tiếng lại, do không làm chủ được bản thân, hai bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Các bị cáo nhận thức được việc lấy cốc ném vào mặt bị hại H là hành vi vô cùng nguy hiểm, có thể dẫn đến hậu quả bị hại H bị thương tích nhưng vẫn cố tình thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết, phân công trách nhiệm cụ thể cho nhau mà do các bị cáo tự phát thực hiện hành vi phạm tội. Khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất, vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

[6] Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo K là người có vai trò khởi xướng, tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã 2 lần ném cốc vào mặt gây thương tích cho bị hại trước; đối với bị cáo M không có mâu thuẫn gì với bị hại, khi thấy K và H đánh nhau, bị cáo chủ động xông vào, gây thương tích cho bị hại. Cả hai bị cáo là người có nhân thân không tốt, bị cáo K đang có 1 tiền sự và từng bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 2 lần về hành vi đánh nhau; bị cáo M cũng từng bị xử lý hành chính cũng về hành vi này, cần buộc bị cáo K phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo M.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo K sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tác động với gia đình, bồi

thường cho bị hại H số tiền 46.000.000đ (*Bốn sáu triệu đồng*), bị hại H có Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; tuy nhiên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng cần phải được cân nhắc để đưa ra một mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền : 92.000.000 đồng. Trong đó: Chi viện phí là 12.000.000đ; tổn hại sức khỏe: 30.000.000đ; chi phí thẩm mỹ: 50.000.000đ. Ngày 11/01/2025, bị cáo K và gia đình đã chủ động bồi thường cho bị hại số tiền là 46.000.000đ. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu K và M phải bồi thường thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng: Không có.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Cháng Quang K, Trần Hùng M phạm tội “cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cháng Quang K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/10/2024 đến 31/10/2024).

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hùng M 26 (Hai sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 15/10/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, các bị cáo Cháng Quang K và Trần Hùng M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang
- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh H;
- Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Quy